

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HS- ST

Ngày: 25 – 6 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Phương

Ông Lưu Văn Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/TLST-HS, ngày 17/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST - HS, ngày 08/6/2018 đối bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/11/1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình N và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ là Trần Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giữ từ ngày 25/01/2018 đến ngày 01/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 25/01/2018, tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị làm nhiệm vụ tại đường mòn khe Bà Đen, thuộc Khu Kéo Kham, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện và bắt quả tang một đối tượng nam giới mang trên người một túi xách có biểu hiện

nghe vấn, kiểm tra bên trong túi có 05 túi nilon màu đen, bên trong túi nilon màu đen có 32 (ba mươi hai) túi nilon màu đỏ. Trong các túi nilon màu đỏ có chứa các quả pháo hình lựu đạn. Đối tượng khai nhận tên là Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, trú tại: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. T mua số pháo trên tại chợ Lũng Vài – Trung Quốc đang trên đường vận chuyển về quê thì bị bắt.

Vật chứng thu giữ: 439 (bốn trăm ba mươi chín) quả pháo hình lựu đạn; 01 (một) túi xách tay màu tím có chữ TONGSENG dùng để đựng pháo; 05 (năm) túi nilon màu đen + 32 (ba mươi hai) túi nilon màu đỏ dùng để gói pháo. Toàn bộ số tang vật đã được Công an huyện Cao Lộc và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tiêu hủy theo quy định.

Biên bản xác định trọng lượng pháo lập cùng ngày xác định trọng lượng 439 (bốn trăm ba mươi chín) quả pháo hình lựu đạn là 17 kg (mười bảy kilôgam).

Kết luận giám định số: 622/C54-P2, ngày 26/01/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng Cục cảnh sát kết luận: Các mẫu vật gửi giám định bên trong đều chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ. Tổng trọng lượng 17 kg.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 08 giờ 00, ngày 25/01/2018, T đi xe ô tô khách từ Bắc Giang lên thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để sang Trung Quốc vác hàng thuê. Khi đến thị trấn Đồng Đăng, Thúc đã đổi 1.700.000, đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam được 440 (bốn trăm bốn mươi) nhân dân tệ (NDT) tiền Trung Quốc rồi đi theo đường mòn mốc 05 gần Cửa khẩu Cốc Nam, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn sang Trung Quốc. Sau khi sang đến Trung Quốc, do không có hàng nên T đi vào chợ Lũng Vài thấy có nhiều cửa hàng bán pháo nên T nảy sinh ý định mua pháo về quê để đốt trong dịp Tết Nguyên đán. T mua với một người phụ nữ Trung Quốc (không rõ họ tên, địa chỉ) 440 (bốn trăm bốn mươi) quả pháo hình lựu đạn đựng trong 05 túi nilon màu đen, bên trong có 32 túi nilon màu đỏ gói các quả pháo, T không đếm lại số lượng pháo. Số pháo này T mua hết 440 NDT tiền Trung Quốc. Sau đó, T mua 01 chiếc túi xách du lịch đựng toàn bộ số pháo rồi về Việt Nam theo đường mòn khe Bà Đen, thuộc khu Kéo Kham, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, khi đang từ đường mòn khe Bà Đen ra Quốc lộ 1A để đón xe về Bắc Giang thì bị bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS, ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm k, khoản 2, Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do thường xuyên sang Trung Quốc vác hàng thuê nên bị cáo biết chợ Lũng Vài – Trung Quốc có bán pháo. Ngày 25/01/2018, khi sang Trung Quốc không có hàng để vác bị cáo đã nảy sinh ý định mua pháo về quê để đốt trong dịp Tết Nguyên đán. Bị cáo đã mua được 440 quả pháo hình lựu đạn hết 440 nhân dân tệ tiền Trung Quốc nhưng chưa kịp ra khỏi đường mòn biên giới thì bị bắt quả tang. Bị cáo

thừa nhận biết Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng pháo nổ nhưng do ham vui nên bị cáo đã vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm k, khoản 2, Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách; hình phạt bổ sung không áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/01/2018, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, phù hợp với kết luận giám định số: 622/C54-P2, ngày 26/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi vận chuyển 17 kg pháo là mặt hàng Nhà nước cấm từ Trung Quốc vào Việt Nam để sử dụng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm k, khoản 2, Điều 191 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây khó khăn trong công tác đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển mặt hàng pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm, vi phạm pháp luật nhưng do ham vui bị cáo vẫn thực hiện tội phạm. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như sau:

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã; bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo mới sinh con nhỏ. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T có 02 tình tiết giảm nhẹ (01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự); bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có thể tự cải tạo, việc cho bị cáo cải tạo tại địa phương không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm nên Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo cải tạo tại địa phương để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4, Điều 191 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung hình phạt tiền từ 10.000.000, đồng đến 50.000.000, đồng. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: 439 (bốn trăm ba mươi chín) quả pháo hình lựu đạn; 01 (một) túi xách tay màu tím có chữ TONGSENG dùng để đựng pháo; 05 (năm) túi nilon màu đen và 32 (ba mươi hai) túi nilon màu đỏ dùng để gói pháo đã được Công an huyện Cao Lộc và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đã tiến hành tiêu hủy theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người phụ nữ Trung Quốc do không biết họ tên địa chỉ và do điều kiện về lãnh thổ không thể điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[11] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm k, khoản 2, Điều 191; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã B, huyện L T. Bắc Giang;
- Bị cáo (tổng đạt);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lương Thị Mỹ Hạnh